

Bản án số: 01/2020/HSST.

Ngày: 03/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

- *Hội thẩm nhân dân:* - Bà Phùng Thị Khánh Vân

- Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2019/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Quang D, sinh năm: 1991, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp TA, xã PT, huyện XM, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm: 1969 và bà Lê Thị Kim G, sinh năm: 1971; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 anh chị em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Phạm Ngọc H, sinh năm: 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh BR – VT.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Thị H, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh BR – VT.

2/ Bà Lê Thị Kim G, sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 07, ấp TA, xã PT, huyện XM, tỉnh BR – VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2019, bị cáo Lê Quang D, trú tại ấp TA, xã PT, huyện XM, tỉnh BRVT cùng với đối tượng tên H (không rõ lai lịch) đi chơi ở thị trấn PB. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trên đường đi về lại ấp TA, xã Phước Tân, H rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và bị cáo đồng ý. Khi đi ngang qua tiệm bán Sim card điện thoại của ông Phạm Ngọc H, sinh năm: 1970, trú tại ấp NT, xã XM, huyện XM, H và bị cáo phát hiện trước tiệm có dựng một xe mô tô hiệu Future F1, biển kiểm soát 72G1-571.01 nên nảy sinh ý định trộm cắp.

Bị cáo đứng ngoài giữ xe và canh giới; H đi bộ tới khu vực dựng xe, đồng thời mở khóa xe, dắt xe ra ngoài. Sau khi nổ máy thì H điều khiển xe vừa trộm cắp được còn bị cáo điều khiển xe của H, cả hai chạy về hướng xã Phước Tân và mang xe vào nhà bị cáo cất giấu. Sau đó H bỏ đi và hẹn hôm sau sẽ quay về lấy xe còn bị cáo sợ phát hiện nên thuê nhà nghỉ ở xã Láng dài, huyện Đất Đỏ ngủ qua đêm, sáng hôm sau bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã bị phát hiện nên bỏ trốn, đến ngày 17/8/2019, bị cáo ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐG ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc kết luận, thời điểm xảy ra vụ án, giá trị xe mô tô hiệu Future F1, biển kiểm soát 72G1-571.01 là 27.183.500đ (Hai mươi bảy triệu, một trăm tám mươi ba ngàn, năm trăm đồng).

- Vật chứng trong vụ án bao gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Future F1, biển kiểm soát 72G1-571.01 là xe bị cáo chiếm đoạt của ông Phạm Ngọc H.

- Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại xe mô tô hiệu Future F1, biển kiểm soát 72G1-571.01 cho ông Phạm Ngọc H. Sau khi nhận lại tài sản ông Hường không có ý kiến và yêu cầu gì về phần dân sự.

* Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-XM ngày 06/12/2019 đối với bị cáo Lê Quang D về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 32 đến 40 tháng.

+ Về vật chứng: Đã xử lý xong đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: ông Phạm Ngọc H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa bổ sung chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thể hiện:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/7/2019, bị cáo Lê Quang D và đối tượng tên H (không rõ lai lịch) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Future F1, biển kiểm soát 72G1-571.01 của ông Phạm Ngọc H. Việc bị cáo cùng với đối tượng tên H cố ý lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 27.183.500đ (Hai mươi bảy triệu, một trăm tám mươi ba ngàn, năm trăm đồng) đủ cơ sở khẳng định: hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội; không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về thể chất cũng như tinh thần nhưng với bản chất tham lam, tư lợi, lười biếng lao động; muốn chiếm đoạt thành quả lao động của người để phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo tự ra đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện tự sửa chữa bản thân.

Xét thấy, bị cáo có công việc làm và thu nhập ổn định; có nơi cư trú ổn định tại ấp TA, xã PT, huyện XM; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự hay bị bất cứ cơ quan nào xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật. Thiết nghĩ, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Lê Quang D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang D 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án (03/01/2020)

Giao bị cáo Lê Quang D cho Ủy ban nhân dân xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA